

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 874 /SYT-KH

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 4 năm 2023

V/v Hướng dẫn thực hiện Tiêu
chí Y tế về thôn Nông thôn mới
kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: - UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang *Quyết định Về việc ban hành Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới và Bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;*

Thực hiện Văn bản số: 02/BCĐ-VPĐP ngày 18/4 /2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh về việc *đôn đốc hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.*

Để hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 9.3 (Y tế), Sở Y tế hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về *Thôn nông thôn mới kiểu mẫu* giai đoạn 2021-2025, như sau:

1. Tiêu chí 9.3 - Tiêu chí thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025:

Nội dung tiêu chí 9.3 - Y tế	Chỉ tiêu đạt	Ghi chú
- Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn thôn được quản lý, theo dõi sức khỏe	≥95%	Vùng Trung du miền núi phía Bắc
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	100%	
- Có tối thiểu 01 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		

Nội dung thực hiện: Theo hướng dẫn tại phụ lục gửi kèm.

2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022, Phòng Y tế các huyện/thành phố phối hợp Trung tâm Y tế các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm tham mưu cho UBND huyện/thành phố giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và hướng dẫn các xã và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí về y tế trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Tiêu chí

số 15 - xây dựng xã nông thôn mới; Tiêu chí số 14 - xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; Tiêu chí số 5.1 - xây dựng huyện nông thôn mới; Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện theo quy định, báo cáo UBND cấp huyện và Sở Y tế để thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNN (Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT; KH-TC (Hải).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

La Đăng Tái

Phụ lục
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ THẨM ĐỊNH TIÊU CHÍ 9.3 – Y tế
(Tiêu chí thôn Nông thôn mới kiểu mẫu)

a) Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn thôn được quản lý, theo dõi sức khỏe ($\geq 95\%$):

- Là người dân tại xã/thôn được Trạm y tế tuyến xã lập hồ sơ sức khỏe (thường là Hồ sơ sức khỏe điện tử) để quản lý, theo dõi sức khỏe thường xuyên/liên tục;

- Hồ sơ sức khỏe được bổ sung theo dõi sức khỏe mỗi khi đi khám bệnh, chữa bệnh tại tất cả các tuyến y tế (trong và ngoài tỉnh), được trạm y tế xã/huyện tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bổ sung hồ sơ theo dõi sức khỏe cho các đối tượng theo quy định (ví dụ: bệnh không lây nhiễm, người cao tuổi, phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi, phòng chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng phòng bệnh ...);

Ghi chú: Nội dung này gần tương đồng với nội dung “*tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử*”; nhưng phải hiểu “*hồ sơ sức khỏe*” chỉ là một trong các công cụ của ngành y tế trong việc quản lý, theo dõi sức khỏe của người dân; do đó, nếu hiện nay chưa lập được “*hồ sơ sức khỏe điện tử*” thì TTYT huyện/trạm y tế xã phải tiến hành tổ chức khám bệnh định kỳ tối thiểu 1 năm/1 lần cho ($\geq 95\%$) người dân trong thôn; mỗi lần khám bệnh được ghi chép, theo dõi tại *phiếu theo dõi sức khỏe cá nhân*; tập hợp các phiếu theo dõi sức khỏe cá nhân hàng năm của mỗi người được lưu lại tạo thành *hồ sơ sức khỏe*; Hồ sơ sức khỏe giấy là cơ sở tiền sử, bệnh sử để thiết lập *hồ sơ sức khỏe điện tử để theo dõi, quản lý sức khỏe* (khi được triển khai diện rộng trên toàn tỉnh/huyện).

b) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (100%)

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế là tỷ lệ phần trăm (%) giữa số người dân trong thôn có thẻ Bảo hiểm Y tế còn hiệu lực trên tổng số dân trong thôn.

- Bảo hiểm Y tế gồm: Bảo hiểm do nhà nước hỗ trợ; bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện.

- Công thức tính:

Tổng số người tham gia BHYT

Tỷ lệ tham gia BHYT = $\frac{\text{Tổng số người tham gia BHYT}}{\text{Tổng số dân trong thôn}} \times 100$

Tổng số dân trong thôn

- Số liệu người dân tham gia các loại hình BHYT được tính:

+ Báo cáo của BHXH huyện/xã + số liệu điều tra bổ xung của UBND xã/thôn;

+ Thu thập số liệu người dân tham gia BHYT:

- Danh sách người tham gia Bảo hiểm Y tế do Bảo hiểm xã hội huyện/xã cung cấp (có ký xác nhận).

- Danh sách thống kê bổ xung của UBND xã/thôn (có ký xác nhận).

Ghi chú: Tất cả các tài liệu này được dùng để phục vụ cho công tác thẩm định và đánh giá về tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế tại địa phương.

c) Có tối thiểu 01 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao: theo quy định hiện nay, mỗi thôn có 01 nhân viên y tế thôn bản hợp đồng làm việc, hoạt động thường xuyên dưới sự theo dõi, chỉ đạo chuyên môn của trạm y tế tuyến xã; phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan công tác y tế tại thôn theo sự theo dõi, chỉ đạo của Trưởng thôn; nhân viên y tế thôn bản được đào tạo, cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo chương trình đào tạo nhân viên y tế thôn, bản trình độ tối thiểu 3 tháng trở lên; được chấp nhận nếu nhân viên y tế thôn bản có chứng chỉ ngành y tế (trình độ trung cấp, cao đẳng y, điều dưỡng) và có hợp đồng làm việc tại thôn, bản.